

Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996.

Bị đơn: Chị Vi Thị C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm X, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị C cùng xác định hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 18/7/2014. Anh T1, chị C thống nhất thỏa thuận: Chị C sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 18/7/2014 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh

T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T1, chị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tuấn tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T1 đã nộp. Hoàn trả anh T1 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai thu số 0001311 ngày 02/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV2-TN;
- Phòng THADS KV2-TN;
- UBND xã Thành Công;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quỳnh